

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✦ GS, TS LÊ VĂN LỢI

Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày tiếp nhận: 20/03/2025 Ngày bình duyệt: 04/4/2025 Ngày duyệt đăng: 25/4/2025

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân số và gia đình, bài viết phân tích thực trạng vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về mối quan hệ giữa dân số và gia đình trong xây dựng chính sách dân số và gia đình của Việt Nam. Qua đó, bài viết chỉ rõ những vấn đề đặt ra về dân số và gia đình Việt Nam hiện nay và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện chính sách này trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Dân số, gia đình, tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân số, gia đình và chính sách dân số, chính sách gia đình

Thứ nhất, vai trò của gia đình trong phát triển và nâng cao chất lượng dân số

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”¹, bởi, gia đình là thiết chế xã hội duy nhất đảm bảo quy mô và chất lượng dân số thông qua chức năng sinh sản. Nơi đây tạo ra các cá nhân, cung cấp cho họ các điều kiện để phát triển và trở thành thành viên của xã hội; là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất, nơi mà các thành viên được giáo dục và đào tạo những kỹ năng cơ bản làm nền tảng cho sự phát triển dân số và nghề nghiệp sau này. Gia đình trao truyền các giá trị đạo đức, văn hóa và truyền thống, giúp các thành viên hiểu và tuân thủ

các chuẩn mực xã hội; cung cấp sự hỗ trợ tài chính và tình cảm, giúp các thành viên vượt qua khó khăn và phát triển một cách bền vững; tạo động lực và khích lệ, giúp các thành viên đạt được thành công trong học tập và công việc. Đồng thời, gia đình cũng là nơi mà các thành viên học cách giao tiếp, làm việc nhóm và xây dựng các mối quan hệ xã hội. Theo đó, để giữ vững quy mô dân số, xây dựng cơ cấu dân số hợp lý hoặc nâng cao chất lượng dân số phải xuất phát từ gia đình.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu xây dựng *Đời sống mới*. Tác phẩm ra đời nhằm hướng dẫn nhân dân xây dựng nếp sống mới, loại bỏ các thói quen lạc hậu; đồng thời phải xây dựng đời sống mới trong gia đình, đề cao vai trò của người phụ nữ và kêu gọi xóa bỏ những tư tưởng lạc hậu như mẹ chồng hành hạ nàng dâu hay sự phân biệt

đối xử: “Về *tinh thần*, thì phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng”². Người nhấn mạnh đến sự hòa thuận trong gia đình. Điều này cho thấy mối liên hệ tương tác giữa gia đình và xã hội, vai trò quan trọng của gia đình trong việc xây dựng một cộng đồng xã hội lành mạnh và phát triển. Mỗi thành viên trong gia đình cần có công việc, có kiến thức để xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ: “Người trong nhà ai cũng biết chữ. Luôn luôn cố gắng, làm cho nhà mình thành một nhà kiêu mẫu trong làng”³. Đây là một lời nhắc nhở về tầm quan trọng của tri thức và lao động trong đời sống gia đình. Học tập không chỉ để hiểu biết mà còn để có khả năng làm việc và đóng góp vào gia đình và xã hội.

Thứ hai, vai trò của dân số trong xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh cần nắm bắt được Việt Nam có bao nhiêu người, tổng dân số bao nhiêu. Ngay từ những năm đầu bước chân đi tìm đường cứu nước, Người đã thấy được tầm quan trọng của dân số và sự cần thiết của việc điều tra dân số trong hoạch định, thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và chính sách xây dựng gia đình nói riêng. Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, sau khi giành được độc lập cần tiến hành điều tra dân số: “Sau khi làm xong cuộc điều tra dân số đang tiến hành thì sẽ tổ chức phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ ban hành Hiến pháp và quyết định chính thể”⁴. Trên cơ sở quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số sẽ xây dựng chủ trương, kế hoạch ban hành Hiến pháp, quyết định số lượng các thành viên trong Quốc hội, Chính phủ và các chính sách xây dựng, phát triển gia đình.

Để có cơ sở hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, sau khi giành được đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phải điều tra dân số nhằm mục đích: “Chính phủ phải biết rõ miền Bắc ta có bao nhiêu người, mỗi tỉnh có bao nhiêu đàn ông, đàn bà, cụ già, trẻ em, thì mới rõ cần bao nhiêu lương thực, vải vóc, thuốc men, giấy bút, v.v., để cung cấp cho nhân dân; cần xây dựng bao nhiêu nhà thương, trường học, v.v., để phục vụ nhân dân”⁵. Dữ liệu từ điều tra dân số cung cấp cái nhìn toàn diện, giúp hoạch định chính sách quản lý và phát triển xã hội. Muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, nâng cao đời sống của nhân dân thì phải biết rõ có bao nhiêu người để đặt kế hoạch cho đúng. Thông tin về dân số giúp Chính phủ quyết định phân bổ ngân sách và nguồn lực phù hợp cho các dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, giao thông, và kết cấu hạ tầng. Vì vậy: “Việc điều tra dân số là nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân. Cho nên phải khai cho thật đúng, chớ khai thiếu, chớ khai thừa, chớ khai trùng một người nào”⁶. Toàn thể đồng bào cần phải tự nguyện, tự giác, tích cực tham gia giúp đỡ cán bộ làm cho tốt việc điều tra dân số. Dữ liệu dân số là cơ sở cho nhiều nghiên cứu khoa học, từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện chất lượng cuộc sống và xử lý các vấn đề xã hội. Điều tra dân số giúp nhận diện các nhóm dân cư yếu thế hoặc thiệt thòi, từ đó đưa ra các chính sách hỗ trợ và cải thiện công bằng xã hội. Trên cơ sở quy mô dân số, Chính phủ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chính sách phát triển gia đình ấm no, hạnh phúc.

Thứ ba, xây dựng chính sách dân số và chính sách gia đình phải gắn bó chặt chẽ với nhau

Vào những năm cuối thập niên 1950, mức sinh của nước ta rất cao, trung bình mỗi cặp vợ chồng có khoảng 7 con; tỷ lệ tăng dân số lên tới 3,3%/năm, nghĩa là cứ khoảng 22 năm dân số lại tăng gấp đôi. Trong bối cảnh đó, từ năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng và Chính phủ đã sớm có những chỉ đạo khởi động cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình khi ban hành Quyết định số 216/CP về việc sinh đẻ có hướng dẫn - mở đầu cho sự ra đời của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình - với mục đích giảm sinh và: “Vì sức khỏe của người mẹ, vì hạnh phúc và hòa thuận của gia đình, vì để cho việc nuôi dạy con cái được chu đáo”⁷. Những nội dung này cho thấy, mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 99/TTg ngày 16/10/1963 của Thủ tướng Chính phủ về công tác hướng dẫn sinh đẻ; Quyết định số 94/QĐ ngày 13/5/1970 của Hội đồng Chính phủ về công cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, qua đó, đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, thực hiện mô hình “Mỗi cặp vợ chồng có 2 con”, để tuyên truyền lợi ích của việc sinh ít con đến mọi gia đình; nêu cao trách nhiệm các ngành, các cấp, các đoàn thể, các tổ chức trong việc chăm lo xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, ngày càng có thêm nhiều gia đình văn hóa, các thành viên trong gia đình phát huy hết khả năng và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

2. Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và thực thi chính sách dân số và gia đình của Đảng từ khi thống nhất đất nước

Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình được Đảng và Nhà nước triển khai trong *Chiến lược phát triển gia đình đến năm 2030*:

“Gia đình là tế bào của xã hội; nơi duy trì nòi giống; môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng, giáo dục nhân cách con người và lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa của dân tộc; là nền tảng xây dựng xã hội hạnh phúc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”⁸.

Từ năm 1979, Việt Nam đã tiến hành năm cuộc điều tra dân số gồm các năm: 1979; 1989; 1999; 2009; 2019. Trong các cuộc tổng điều tra dân số, ngoài việc thu thập số liệu dân số, còn khái quát số liệu nhà ở và các hộ gia đình. Chẳng hạn, theo kết quả tổng điều tra dân số các năm, số hộ gia đình là: 1989: có 12,2 triệu hộ gia đình; 1999: có 14,6 triệu hộ gia đình; 2009: có 22,5 triệu hộ gia đình; năm 2019 có 26.870.079 triệu hộ gia đình⁹. Kết quả Điều tra dân số giữa kỳ năm 2024 cũng đã chỉ ra: “Cả nước có 28.146.939 hộ dân cư, tăng gần 1,3 triệu hộ so với năm 2019, tăng 3,9 triệu hộ so với năm 2014 và gấp khoảng 1,25 lần so với 15 năm trước (năm 2009)”¹⁰. Những số liệu trên minh chứng cho sự quan tâm của Đảng và Chính phủ Việt Nam về mối quan hệ giữa dân số và gia đình.

Triển khai đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đến nay Chính phủ đã ban hành và thực hiện bốn Chiến lược Dân số và kế hoạch hóa gia đình, chiến lược phát triển gia đình thích ứng với từng giai đoạn 10 năm. Đó là: *Chiến lược dân số và kế hoạch hóa gia đình đến năm 2000*; *Chiến lược Dân số Việt Nam, giai đoạn 2001 - 2010*; *Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam, giai đoạn 2011 - 2020*; *Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*; *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*. Thực chất của *Chiến lược phát triển gia đình* cũng vì mục tiêu nâng cao chất lượng dân số. Đồng thời, mục tiêu dân số chỉ có thể đạt được trong từng

gia đình. Cụ thể, mục tiêu của *Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*: “Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững”¹¹ chỉ có thể đạt được khi được triển khai trong từng gia đình và có sự góp phần đặc lực của các thành viên trong gia đình.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy, quản lý hành chính về dân số và gia đình cũng luôn gắn bó với nhau. Năm 1984, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 58-HĐBT ngày 11/4/1984 về việc thành lập Ủy ban quốc gia Dân số và Sinh đẻ có kế hoạch. Ngày 6/2/1985, Ủy ban quốc gia Dân số và Sinh đẻ có kế hoạch đổi tên thành Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Những tên gọi của cơ quan thực hiện nhiệm vụ dân số và gia đình nêu trên cho thấy, vấn đề dân số và gia đình luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm và giải quyết trong mối quan hệ mật thiết với nhau.

3. Vấn đề đặt ra, phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện chính sách dân số và gia đình theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, một số vấn đề dân số và gia đình ở Việt Nam hiện nay

Một là, vấn đề dân số

Quy mô dân số Việt Nam đã đạt 100 triệu dân từ năm 2023. Đây là lợi thế dân số cung cấp nguồn lực lao động cho phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng bên cạnh đó, gia tăng dân số cũng đang tạo áp lực lên lao động, việc làm, dẫn đến tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm. Bên cạnh đó, Việt Nam đang thực hiện Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, quá trình này đang dẫn tới tình trạng nhiều việc làm giản đơn (là lợi thế của Việt Nam)

đang dần mất đi, theo đó, tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh: “Số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý II/2024 là 948 nghìn người, tăng 15 nghìn người so với quý trước và tăng 7,3 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý II/2024 là 2,06%, tăng 0,03 điểm phần trăm so với quý trước và không đổi so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực thành thị là 1,53%, tăng 0,33 điểm phần trăm và giảm 0,13 điểm phần trăm; khu vực nông thôn là 2,41%, giảm 0,17 điểm phần trăm và tăng 0,1 điểm phần trăm”¹².

Mật độ dân số nước ta phân bố chưa đồng đều. Theo kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, “mật độ dân số của Việt Nam là 305 người/km², tăng 15 người/km² so với năm 2019. Việt Nam là quốc gia có mật độ dân số đứng thứ ba trong khu vực Đông Nam Á, sau Xin-ga-po (8.539 người/km²) và Phi-líp-pin (386 người/km²)”¹³ và mật độ dân số của nước ta gấp khoảng 7 - 8 lần “mật độ chuẩn” của thế giới.

Bên cạnh đó, cơ cấu dân số chưa hợp lý. Vấn đề mất cân bằng giới tính cao (cụ thể, theo kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024: tỷ số giới tính khi sinh (SRB) của Việt Nam là 111,4 bé trai/100 bé gái, cao hơn khá nhiều so với mức cân bằng giới tính sinh học là khoảng 106 bé trai/100 bé gái¹⁴). Đặc biệt, già hóa tăng nhanh: “Chỉ số già hóa năm 2024 là 60,2%, tăng 11,4 điểm phần trăm so với năm 2019 và 16,9 điểm phần trăm so với năm 2014. Số lượng người già từ 60 tuổi trở lên là 14,2 triệu người, tăng 2,8 triệu người (tương ứng gấp 1,25 lần) so với năm 2019 và tăng 4,7 triệu người (tương ứng gấp 1,5 lần) so với năm 2014. Dự báo đến năm 2030, số người từ 60 tuổi trở lên sẽ xấp xỉ 18 triệu người, tăng gần 4 triệu người so với năm 2024”¹⁵. Cơ cấu dân số già không hợp lý sẽ nảy sinh hàng loạt vấn đề xã hội

như: thiếu lực lượng lao động, kìm hãm tăng năng suất lao động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, có nguy cơ tăng đói nghèo và bất bình đẳng trong xã hội; gây sức ép lên hệ thống chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và hệ thống y tế. Bởi, số năm sống với bệnh tật của người cao tuổi ở Việt Nam cao, trung bình từ 8 - 11 năm (tức 10% của tuổi thọ), cao hơn nhiều nước khác¹⁶.

Chất lượng dân số còn thấp, “trong 30 năm qua chiều cao trung bình của thanh niên Việt Nam chỉ tăng được 3cm. Việt Nam vẫn là một trong 15 nước có chiều cao thấp nhất thế giới. Chỉ số phát triển con người (HDI) còn thấp, chậm được cải thiện (Giá trị HDI của Việt Nam năm 2021 xếp thứ 6 trong khu vực Đông Nam Á)”¹⁷.

Hai là, về vấn đề gia đình

Quy mô gia đình nhỏ, gia đình hạt nhân ngày càng trở nên phổ biến có tác động tích cực tới việc quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình tốt hơn. Tuy nhiên, đây cũng là hạn chế của gia đình có người già và trẻ em, do thiếu vắng sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục giữa các thành viên trong gia đình. Trong xã hội, tỷ lệ gia đình không đầy đủ gia tăng: gia đình khuyết thiếu, thiếu vắng cha hoặc mẹ, do tỷ lệ ly hôn tăng, hoặc do phụ nữ chủ động làm mẹ đơn thân, hoặc do cha/mẹ di cư tạm thời. Tăng loại hình “gia đình xã hội” (gia đình nhận con nuôi); gia đình đồng giới và gia đình nhiều cha/mẹ (mang thai hộ).

Chức năng gia đình có nhiều biến đổi, đặc biệt là chức năng sinh sản. Thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư giúp cho việc sinh ra những đứa trẻ mạnh khỏe, thông minh, ít bệnh tật nhờ việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám thai định kỳ; sàng lọc trước sinh. Tuy nhiên, quá trình này cũng sẽ gặp những hệ lụy như gia tăng tình trạng gia đình mẹ đơn thân, “mua bán” phôi, trứng, tinh trùng và trong tương lai có thể xảy ra tình

trạng hôn nhân cận huyết và những hệ lụy xã hội khác.

Hiện nay, nhiều gia đình lúng túng trong việc dạy con cái. Hưởng con cái vào những giá trị đạo đức truyền thống thì xem ra “lỗi thời”, hưởng con cái vào các giá trị của giai đoạn trước đổi mới xem ra không phù hợp, hưởng vào các giá trị hiện đại thì chưa thật rõ. Có sự lệch chuẩn trong giáo dục gia đình do chiều chuộng và cung phụng con quá mức. Nhiều gia đình chiều con cháu, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu quá mức của con cháu, khiến chúng trở nên vô cảm và ích kỷ. Nhiều gia đình phó thác việc dạy con cho nhà trường, xã hội, mà chưa thấy được dạy con cái về đạo đức, cách sống, lối sống, lối ứng xử với người khác thì không nhà trường hay xã hội nào có thể thay thế. Bên cạnh đó, tình trạng ly hôn tăng cao. Hiện tượng tảo hôn, hôn nhân cận huyết của người dân tộc thiểu số còn cao. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, phụ nữ lấy chồng nước ngoài qua môi giới bất hợp pháp, mua bán người... cũng đang tiềm ẩn nhiều nguy hại.

Thứ hai, phương hướng, giải pháp

Trong giai đoạn tới ở Việt Nam, “(...) tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh”¹⁸ sẽ dẫn đến thay đổi quy mô và cơ cấu dân số, vấn đề di cư sẽ tăng mạnh, thực tế này đặt ra yêu cầu phải tăng nhanh chất lượng dân số. Bên cạnh đó, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “(...) thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ”¹⁹. Điều đó đòi hỏi phải nâng cao chất lượng dân số. Muốn nâng cao chất lượng dân số không thể không quan tâm đến việc xây dựng chính sách gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh.

Những vấn đề đặt ra từ dân số và gia đình đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 nêu trên

cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân số và gia đình mang nhiều giá trị và có ý nghĩa trong giải quyết vấn đề dân số, gia đình, xây dựng và thực thi hiệu quả chính sách dân số và gia đình. Cụ thể:

Một là, xây dựng chính sách dân số trên cơ sở nắm chắc số liệu về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và thực thi chính sách dân số hướng tới mục tiêu dân số và phát triển. Tập trung mọi nỗ lực thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, trong đó chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển trên tất cả các lĩnh vực từ quy mô, cơ cấu, phân bố, đến chất lượng dân số. Đặt mục tiêu dân số trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Thực hiện hiệu quả chiến lược dân số và phát triển là yếu tố then chốt để đạt được mục tiêu phát triển bền vững và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Tăng cường giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là giáo dục tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe sinh sản và dịch vụ y tế cho bà mẹ và trẻ em. Có chính sách dân số cụ thể cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm người yếu thế trong xã hội. Thực hiện các chính sách và chương trình nhằm giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, bảo đảm cân bằng giới tính trong tương lai. Đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện đại và góp phần cung cấp đủ về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng các chương trình hỗ trợ người già, đảm bảo họ được chăm sóc và có cuộc sống chất lượng: “Xây dựng và thực thi có hiệu quả chính sách dân số và phát triển, tận dụng và phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa dân số”²⁰. Tăng cường công tác

tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các vấn đề dân số và phát triển.

Hai là, xây dựng và thực thi hiệu quả chiến lược phát triển gia đình vì mục tiêu: ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh. Gia đình là tế bào của xã hội. Tế bào có tốt thì chất lượng dân số mới được nâng cao, xã hội mới phát triển ổn định, lành mạnh và bền vững. Để thực thi hiệu quả chiến lược phát triển gia đình nhằm đạt mục tiêu ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh, cần chú trọng tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình. Chú trọng tuyên truyền và thực hiện hiệu quả quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp về công tác xây dựng gia đình. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương và vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc. Thực hiện tốt Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả.

Hoàn thiện và thực hiện các chính sách hỗ trợ gia đình về mặt tài chính, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội. Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và văn minh cho gia đình, bao gồm việc cải thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ công cộng. Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng làm cha mẹ và quản lý gia đình hiệu quả để các thành viên gia đình có thể tự lập và tiến bộ. Huy động sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ và phát triển gia đình. Xây dựng các mô hình gia đình tiêu biểu để làm gương và truyền cảm hứng. Thực hiện việc giám sát và đánh giá liên tục để kịp thời điều chỉnh và cải thiện các chính sách và chương trình hỗ trợ gia

đình. Những nỗ lực này không chỉ giúp gia đình đạt được ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Ba là, thực thi hiệu quả chính sách dân số gắn với chính sách gia đình. Thực hiện chính sách dân số là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cấp ủy, chính quyền, của từng cá nhân, gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, để duy trì dân số cho đất nước thì chỉ có gia đình là “nhóm xã hội” duy nhất thực hiện chức năng sinh sản. Do vậy, hành vi sinh sản của các cặp vợ - chồng như thế nào là yếu tố có tính chất quyết định sự thành công hay thất bại của chính sách dân số. Thực hiện chính sách dân số sẽ tác động đến sự biến đổi quy mô, cơ cấu, chức năng, quan hệ gia đình. Quy mô, cơ cấu, quan hệ gia đình không hợp lý sẽ ảnh hưởng tới chất lượng dân số. Đồng thời, thực hiện chính sách dân số cũng ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Nếu sinh nhiều con sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dân số và nếu sinh ít con sẽ thiếu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội cho tương lai. Vì vậy, để nâng cao chất lượng dân số theo hướng dân số và phát triển cần thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển gia đình và để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, công bằng, văn minh như tư tưởng Hồ Chí Minh cần thực hiện hiệu quả chiến lược dân số.

Giữa dân số và gia đình có mối quan hệ biện chứng với nhau. Sớm thấy được mối quan hệ đó, trong quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn chỉ đạo gắn chính sách dân số với chính sách gia đình. Quá trình đó đã thu được nhiều thành tựu trong thực hiện chính sách dân số và gia đình ở Việt Nam thời gian qua. Bước vào kỷ nguyên mới, để dân số vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước, cần quan tâm phát triển gia đình để mỗi gia đình trở

thành “hạt nhân”, “tế bào” lành mạnh của xã hội; cần tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa dân số và gia đình. Xây dựng chính sách dân số phải gắn với chính sách phát triển gia đình. ■

^{1,5,6} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.300, 492, 492.

^{2,3} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.118, 118.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.2, tr.129.

⁷ Bảo Vân: *Ngày Dân số Việt Nam: Chặng đường 60 năm đầy thử thách để đạt được những thành tựu đáng tự hào*, <https://vietnamnet.vn/ngay-dan-so-viet-nam-chang-duong-60-nam-day-thu-thach-de-dat-duoc-nhung-thanh-tu-dang-tu-hao>, truy cập ngày 22/12/2024.

⁸ Cổng thông tin điện tử Chính phủ: *Quyết định số 2238/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030*, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpbq/2022/01/2238.signed.pdf>, truy cập ngày 22/12/2024.

⁹ Nguyễn Quốc Anh: *Nhìn từ cuộc Tổng Điều tra dân số và nhà ở 2019: Cơ hội và thách thức từ xu hướng biến đổi hộ gia đình Việt Nam*, <https://giadinh.suckhoedoisong.vn/nhin-tu-cuoc-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-2019-co-hoi-va-thach-thuc-tu-xu-huong-bien-doi-ho-gia-dinh-viet-nam-172200108202457298.htm>, truy cập ngày 22/12/2024.

^{10, 3, 14, 15} Trang Thông tin điện tử Cục Thống kê: *Thông cáo báo chí Kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ket-qua-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-giua-ky-nam-2024/>, truy cập ngày 22/12/2024.

¹¹ Cổng thông tin điện tử Chính phủ: *Quyết định số 1679/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030*, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpbq/2019/11/1679.signed.pdf>, truy cập ngày 22/12/2024.

¹² Trang Thông tin điện tử Cục Thống kê: *Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2024*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/06/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2024/>, truy cập ngày 22/12/2024.

¹⁶ Hoàng Lan: *Dân số Việt Nam đang già nhanh: “Chưa giàu thì đã già”*, <https://plo.vn/suc-khoe/dan-so-viet-nam-dang-gia-nhanh-chua-giau-thi-da-gia-977668.html>, truy cập ngày 8/4/2021.

¹⁷ Minh Tiến: *Chỉ số phát triển con người của Việt Nam đứng thứ mấy trong khu vực Đông Nam Á?*, <http://nhipsongkinhte.toquoc.vn/chi-so-phat-trien-con-nguoi-cua-viet-nam-dung-thu-may-trong-khu-vuc-dong-nam-a-20220918102301823.htm>, truy cập ngày 25/3/2023.

^{18, 19, 20} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.108, 144, 151.